UBND TỈNH AN GIANG
HỘI KHUYẾN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160 /TB-HKH

An Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc Cấp phát học bổng XSKT/AG đợt 1 - Năm học 2023-2024 cho Sinh viên các Trường Đại học ngoài tỉnh An Giang

Hội Khuyến học Tỉnh An Giang thông báo đến sinh viên có hộ khẩu tỉnh An Giang đang học các Trường Đại học ngoài tỉnh về nhận học bổng XSKT An Giang đợt 1, năm học 2023-2024 như sau:

I. Số lượng sinh viên các Trường Đại học ngoài tỉnh được nhận học bổng:

1. Tái cấp: 38 sinh viên (Xem danh sách đính kèm)

- Học bổng bình thường: 36 (Bảo trợ 03, Khuyến tài 15, Khuyến học 18)

- Học bổng khiếm khuyết: 02 sinh viên

2. Cấp mới: 05 sinh viên (Xem danh sách đính kèm)

II. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: Lễ trao học bổng Xổ số Kiến thiết An Giang đợt 1, năm học 2023 – 2024 sẽ được tổ chức **vào lúc 8 giờ 00, ngày 12/11/2023 (Chủ nhật)**.

- Địa điểm: Tại Hội trường 300A - Khu Trung Tâm Trường Đại học An Giang. Số 18 Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang.

Hội Khuyến học tỉnh An Giang thông báo đến tất cả sinh viên có tên trong danh sách đính kèm có mặt đúng thời gian **(8giờ)** và địa điểm nêu trên để nhận học bổng. Nếu vắng mặt phải có lý do chính đáng và được trường xác nhận.

**** Lưu ý:***

- Sinh viên về nhận học bổng mang theo Thẻ sinh viên hoặc CMND/CCCD.

- Trang phục lịch sự: Nam áo sơ mi bỏ áo vào quần; Nữ mặc áo sơ mi bỏ áo vào quần, hoặc mặc đồ nghiêm túc.

- Danh sách sinh viên được đính kèm theo Thông báo này.

Cần thông tin thêm, vui lòng liên hệ VP.Hội Khuyến học tỉnh An Giang. Điện thoại số **02963.952.790./.**

Nơi nhận:
- Website HKH và Sở GD-ĐT;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH AN GIANG
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Tấn Danh

QUỸ KHUYẾN HỌC AN GIANG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐANG HỌC CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI TỈNH (Cấp mới)
NHẬN HỌC BỔNG XSKT AN GIANG ĐỢT 1- NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm Quyết định số 161/QĐ-QKH ngày 24 tháng 10 năm 2023)

Số TT	Họ tên	Địa chỉ	Điện thoại	Mã SV	Lớp	Ngành học	Trường	ĐTB TNPT				Điểm TN	Thành tích	Hộ nghèo (HN)		Số tiền (ĐVT:1.000 đồng)
								L10	L11	L12	TB			Số sổ HN	N/T/N cấp sổ	
	Bảo trợ: 01															**8.000.000**
1	Nguyễn Thị Kim Đan	Số nhà 5, Ấ Trung Thành, Xã Vĩnh Thành, Huyện	0706916130	B2301626	2325A1	Quản lý đất đai	Đại học Cần Thơ	8,7	8,6	8,5	25,80	42,45		39	14/12/2022	8.000.000
	Khuyến học: 04															**16.000.000**
2	Nguyễn Chí Tính	Số nhà 112, Ấp An Bình, Thị Trấn Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	0563102463	B2304742	23V8A1	Sinh học ứng dụng	Đại học Cần Thơ	8,5	8,6	8,3	25,4	42,75		019	03/01/2023	4.000.000
3	Neáng Sóc Phine	Ấp Ninh Lợi, Xã An Tức, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	0853280049	B2300627	2313A4	Nuôi trồng thuỷ sản	Đại học Cần Thơ	8,0	7,8	7,6	23,40	38,50		402	01/01/203	4.000.000
4	Bùi Trần Nhựt Tiến	Số nhà 113, Tổ 5, Ấp Đông Phú I, Xã Vĩnh Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	0947499833	23137060	DH23NL	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Đại học Nông Lâm TP.HCM	8,3	8,8	8,5	25,60	36,95		41	14/12/2022	4.000.000
5	Neáng Kim Anh	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	0333929877	B2300493	2313A3	Nuôi trồng thuỷ sản	Đại học Cần Thơ	7,2	7,5	7,4	22,10	35,60		453	03/01/2023	4.000.000
	Tổng danh sách cấp mới: 05 (BT 01, KH 04)															**24.000.000**

Tổng số tiền: 24.000.000 đồng. ***(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng)***

QUỸ KHUYẾN HỌC AN GIANG

DANH SÁCH SINH VIÊN KHIẾM KHUYẾT TAY- CHÂN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI TỈNH NHẬN HỌC BỔNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐỢT II - NĂM HỌC 2023-2024 (Tái cấp)

(Kèm Quyết định số 162/QĐ-QKH, ngày 20/10/2023 của Quỹ Khuyến học An Giang)

Số TT	Họ tên	Năm thứ	Lớp	Ngành học	Kết quả 2022-2023			Tình trạng khuyết tật				Tái cấp/ Cấp mới (HN)	Thành tiền (ĐVT: Đồng)
					ĐTB	XL	HK	1 tay hoặc 1 chân	1 tay và 1 chân	2 tay hoặc 2 chân	2 tay hoặc 2 chân trở lên		
IV. ĐẠI HỌC NGOÀI TỈNH: 04													**6.800.000**
1	Nguyễn Thị Bích Trâm	V	Y Học DP	ĐH Cần Thơ	2,55	Khá	Tốt			x		TC	4.800.000
2	Phan An Toàn	III	Công nghệ KT Điện tử, Truyền thông	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	5,74	TB	Tốt	x				TC	2.000.000
Tổng cộng: 02 sinh viên													**6.800.000**

Tổng số tiền: 6.800.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm ngàn đồng)*

QUỸ KHUYẾN HỌC AN GIANG

DANH SÁCH SINH VIÊN DANG HỌC CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI HỌC NGOÀI TỈNH (Tái cấp)
NHẬN HỌC BỔNG XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐỢT I - NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm Quyết định số 161/QĐ-QKH, ngày 24/10/2023 của Quỹ Khuyến học An Giang)

Số TT	MSSV	Họ tên	Năm thứ	Lớp (Mã ngành)	Ngành đào tạo	Trường	KQ 2022-2023		Số tiền	PC
							ĐTB	Xếp loại		
	Tái cấp: 36 (BT 03, KT 15, KH 18)									
		I. Bảo trợ: 03 SV							**24.000.000**	
1	B2014765	Trần Duy Nghĩa	4	DI20V7A3	Công nghệ thông tin	ĐH Cần Thơ	3,72	XS	8.000.000	
2	1853020059	Nguyễn Thị Như Ý	6	185302A	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược CT	3,83	XS	8.000.000	
3	B2111822	Nguyễn Minh Thiện	3	DI21V7A1	Công nghệ thông tin	ĐH Cần Thơ	3,84	XS	8.000.000	
		II. Khuyến tài: 15 SV							**90.000.000**	
1	46.01.608.065	Võ Lập Phúc	4	7310601	Quốc tế học	ĐH SP TP.HCM	3,74	XS	6.000.000	
2		Dương Ngọc Trâm	4	QT Du lịch		ĐH KHXH&NV	8,18	Giỏi	6.000.000	
3	2011115686	Nguyễn Hoàn Vũ	4	DC59KTDN09	Kinh tế đối ngoại	ĐH Ngoại thương	3,69	XS	6.000.000	
4	BEBEIU20047	Nguyễn Hữu Tường	4	BEBE201IU41	Kỹ thuật y sinh	ĐHQT TP.HCM	3,44	Giỏi	6.000.000	
5	2057010251	Huỳnh Như Quỳnh	4		Ngôn ngữ Anh	ĐH KHXH&NV	8,42	Giỏi	6.000.000	
6	B2015500	Trương Hồng Thắm	4	KT20W4A2	Kinh tế Quốc tế	ĐH Cần Thơ	3,76	XS	6.000.000	
7	111180176	Hà Cửu Long	6	Y 18 K2	Y Khoa	ĐH Y Dược TP HCM	3,57	Giỏi	6.000.000	
8	1853010021	Nguyễn Trần Hạnh Phúc	6	185301H	Y Khoa	ĐH Y Dược CT	3,71	XS	6.000.000	
9	21522679	Trần Trung Tín	3	D480101	Khoa học máy tính	CNTT	8,06	Giỏi	6.000.000	
10	2153010291	Nguyễn Minh Nhựt	3	215301F	Y khoa	ĐH Y Dược CT	3,70	XS	6.000.000	
11	2111313046	Kiều Trần Ngọc Uyên	3	DC60TCQT01	Tài chính quốc tế	ĐH Ngoại Thương	3,2	Giỏi	6.000.000	
12		Nguyễn Đức Anh	3	Y 2021D		Y-Phạm Ngọc Thạch	8,27	Giỏi	6.000.000	
13	2156050021	Trần Ngọc Huyền	3	Truyền Thông	Truyền thông đa phương tiện	ĐH KHXH&NV	8,41	Giỏi	6.000.000	
14	B2105580	Phạm Văn lập	3	DI21V7A2	Công nghệ thông tin	ĐH Cần Thơ	3,84	XS	6.000.000	
15	21522229	Nguyễn Lý Đăng Khoa	3	D480104	Hệ thống thông tin	ĐHQG TP.HCM	8,99	XS	6.000.000	

Số TT	MSSV	Họ tên	Năm thứ	Lớp (Mã ngành)	Ngành đào tạo	Trường	KQ 2022-2023		Số tiền	PC
							ĐTB	Xếp loại		
		III. Khuyến học: 18 SV							**72.000.000**	
1	2110491	Phạm Đình Quốc	3	20V7A3	Kỹ thuật Hóa học	ĐH Bách Khoa	2,81	Khá	4.000.000	
2	B2014564	Nguyễn Văn Giỏi	4	DI20Y1A1	Công nghệ thông tin	ĐHCT	2,63	Khá	4.000.000	
3	2054032123	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hiếu	4	DH20TN02	Tài chính-Ngân hàng	ĐH mở TP. HCM	2,96	Khá	4.000.000	
4	B2013881	Huỳnh Chí Khương	4	SP20U8A1	Sư phạm Tin học	ĐHCT	3,64	XS	4.000.000	
5	B2014747	Phạm Thanh Hưng	4	DI20V7A3	Công nghệ thông tin	ĐHCT	3,22	Giỏi	4.000.000	
6	2053050049	Bùi Thị Kim Ngọc	4	205305A	Điều dưỡng	ĐH Y-Dược CT	3,46	Giỏi	4.000.000	
7	B2000255	Trần Văn Kiệt	4	SP2001A2	Sư phạm Toán học	ĐHCT	3,57	Giỏi	4.000.000	
8	B2011644	La Thị Ngân	4	TN2083A3	Quản lý Công ngiệp	ĐH CT	3,03	Khá	4.000.000	
9	B2003588	Võ Văn Vỹ	4	TN2083A3	Quản lý Công ngiệp	ĐH CT	2,86	Khá	4.000.000	
10	2125801010014	Châu Uy Nghiêm	3	D21KITR01	Kiến trúc	ĐH Thủ Dầu 1	8,13	Giỏi	4.000.000	
11	212040053	Nguyễn Thị Khánh Ngân	3	K6 CTXH	Công tác xã hội	Học Viện Cán Bộ TP.HCM	8,62	Giỏi	4.000.000	
12	B2109372	Chau Khải Minh	3	NN2167A2	Thú y	ĐHCT	3,20	Giỏi	4.000.000	
13	B2109798	Lê Thị Cẩm Bình	3	TN2183A2	Quản lý công nghiệp	ĐHCT	3,28	Giỏi	4.000.000	
14	B2104613	Lâm Trang Cương	3	TN21T7A2	Kỹ thuật Xây dựng	ĐH Cần Thơ	2,98	Khá	4.000.000	
15	B2111823	Nguyễn Minh Tiến	3	DI21V7A1	Công nghệ thông tin	ĐH Cần Thơ	2,66	Khá	4.000.000	
16	B2110087	Tăng Hà Nhựt Nam	3	DI2196A1	Kỹ thuật phần mềm	ĐH Cần Thơ	3,54	Giỏi	4.000.000	
17	2121012806	Dương Thị Cẩm Thư	3	21DTA03	Tiếng Anh kinh doanh	ĐHTC-Marketing	2,96	Khá	4.000.000	
18	B2105903	Nguyễn T Quỳnh Như	3	KT21W3A1	Kinh doanh thương mại	ĐH Cần Thơ	3,82	XS	4.000.000	
Tổng cộng: 36 SV (BT 03, KT 15, KH 18)									**186.000.000**	

Tổng số tiền: 186.000.000 đồng ***(Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu đồng)***